TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2017/HNGĐ –ST
Ngày: 22 -12 - 2017
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Duyên

2. Bà Nguyễn Thị Như Trang

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương.

- ***Đại diện VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình*** *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 22/12/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:179/2017/TLST- HNGĐ ngày 12/10/2017 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2017/QĐST- HNGĐ ngày 20/11/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2017/QĐST- HNGĐ ngày 06/12/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông **Trần Quang Th**, sinh năm 1948

Địa chỉ: thôn Đ, xã Q, huyện X, tỉnh Thái Bình

2. *Bị đơn*: Bà **Phạm Thị M**, sinh năm 1963

3. *Người làm chứng*: Ông **Phạm Ngọc Việp,** sinh năm 1952

Đều ở địa chỉ: thôn N, xã Q, huyện X, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 29/9/2017, biên bản lấy lời khai ngày 12/10/2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Quang Th trình bày: ông và bà Phạm Thị M tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện X vào ngày 12/5/2016. Sau khi kết hôn ông bà chung sống được khoảng 6 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bà M đã về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 01/2017, ông bà sống ly thân từ đó, không quan tâm, liên lạc với nhau. Nay xác định không còn tình cảm với bà M, vợ chồng không trở về đoàn tụ với nhau được nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà M.

Về con chung: ông và bà M không có con chung.

Về tài sản chung: không có.

Sau khi thụ lý vụ án, bà Phạm Thị M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng cố tình không đến làm việc theo các giấy báo của Tòa án, không có ý kiến gì về các yêu cầu khởi kiện của của ông Th.

Ông Phạm Ngọc V, sinh năm 1952 trú tại thôn N, xã Q, huyện X (là anh trai của bà M) trình bày: sau khi kết hôn ông Th và bà M chung sống được khoảng 6 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do mối quan hệ giữa bà M và con riêng của ông Th không tốt, bà M đã về nhà mẹ đẻ ở. Bà M nhận được giấy báo của Tòa án nên biết được ông Th xin ly hôn.

Kết quả xác minh tại UBND xã Q, huyện X vào ngày 31/10/2017 thể hiện: ông Th và bà M chỉ chung sống với nhau được thời gian ngắn nên về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn địa phương không nắm được. Bà M đã về nhà mẹ đẻ ở từ khoảng tháng 01/2017, ông Th xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70,71 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho ông Trần Quang Th được ly hôn bà Phạm Thị M; về con chung: không có; về tài sản chung không giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng*:

[1] Ông Trần Quang Th khởi kiện xin ly hôn bà Phạm Thị M, có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã Q, huyện X nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Bị đơn bà Phạm Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- *Về nội dung vụ án*:

[4] Về quan hệ hôn nhân: ông Trần Quang Th và bà Phạm Thị M tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện X vào ngày 12/5/2016 - là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn ông bà chung sống được thời gian rất ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về tính cách, quan điểm sống cũng như do mối quan hệ giữa con của ông Th và bà M không được tốt. Bà M về

nhà mẹ đẻ ở từ tháng 01/2017, ông bà không còn quan tâm, liên lạc với nhau. Mặc dù bà M biết được Tòa án đang giải quyết việc ông Th xin ly hôn, đã nhận được giấy báo của Tòa án nhưng cố tình không đến làm việc, cũng không trình bày ý kiến của mình về yêu cầu của ông Th. Như vậy chứng tỏ mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của ông Th, xử cho ông được ly hôn với bà M là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về quan hệ con chung: ông Th và bà M không có con chung.

[6] Về quan hệ tài sản chung: ông Th trình bày không có, Tòa án không ghi được lời khai của bà M do vậy về tài sản chung không giải quyết trong vụ án này.

[7] Về án phí: ông Trần Quang Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Trần Quang Th được ly hôn bà Phạm Thị M.

2. Về con chung: không có.

3. Về quan hệ tài sản chung: Không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: ông Trần Quang Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Th đã

nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000828 ngày 12/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương thành án phí.

Ông Trần Quang Th có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 22/12/2017, bà Phạm Thị M vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ